TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:61/2018/HSST
Ngày 29-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mai Hường và ông Vũ Quốc Phòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2018/HSST ngày 13/8/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với:

**** Bị cáo Nguyễn Văn V,*** sinh năm 1988; tên gọi khác: không; Nơi cư trú: xóm 3, thôn P, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1953 và bà Tạ Thị N (đã chết); Vợ: Đào Thị H, sinh năm 1988; con: Có 01 con SN 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/6/2018, đến ngày 03/7/2018 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979, địa chỉ: xóm 1, thôn P, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

+ Chị Đào Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: xóm 3, thôn P, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; Có mặt.

**** Người chứng kiến:***

+ Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1983; Vắng mặt.

+ Anh Thạch Văn T, sinh năm 1981; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/6/2018 tại đoạn đường QL38 thuộc địa phận thôn T, xã H, huyện D, tỉnh Hà Nam, tổ công tác Công an huyện D phối hợp với công an xã H tiến hành kiểm tra và phát hiện Nguyễn Văn V, sinh năm 1988, trú tại xóm 3, thôn P, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam có hành vi cất giấu trái phép ở lòng bàn tay trái 02 gói nhỏ bọc bằng giấy màu trắng, loại giấy có dòng kẻ ô ly, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục (V khai là Heroine). Do hoảng sợ, V đã ném 02 gói ma túy xuống đường cạnh vị trí mình bị bắt giữ. Tổ công tác đã bắt giữ V và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Vật chứng thu giữ gồm có: Thu tại mặt đường nhựa cạnh vị trí bắt giữ Nguyễn Văn V 02 gói giấy màu trắng, loại giấy có dòng kẻ ô ly, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, được ký hiệu là M1, M2 và niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; Thu tại túi quần phía trước bên phải V đang mặc 01 túi nilon màu đen, bên trong có 01 ống nước cất bằng thủy tinh, trên bề mặt có dòng chữ NOVOCAIN và 01 bơm tiêm xi lanh y tế chưa qua sử dụng; Thu tại vị trí bắt giữ Vĩ 01 xe mô tô BKS 90B1 - 382.14, kiểu Wave, màu sơn xanh, số khung RLHHC1208BY548961, số máy HC12E3349093. Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Văn V, Cơ quan CSĐT Công an huyện D không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản Kết luận giám định số 111/PC54 - MT ngày 30/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong mẫu ký hiệu M1,M2 trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng M1 0,268g loại Heroine; có khối lượng M2 0,180g loại Heroine (*Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 9, Nghị định 73/2018/NĐ -CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*).

Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Văn V khai nhận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 27/6/2018, một mình V điều khiển xe mô tô BKS 90B1 - 382.14 đi từ nhà mình lên P, thành phố Hà Nội để mua ma túy sử dụng. Khi đi đến đoạn cầu vượt Đ, huyện D, V gặp bạn nghiện là T nên đứng lại nói chuyện với T và rủ nhau góp tiền đi mua ma túy về sử dụng. Lúc này, do T không có tiền nên V đồng ý cho T vay 500.000 đồng. Sau đó, V và T đi lên P. Trên đường đi, V đưa cho T vay 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Khi đi đến đoạn gần cầu Đ, V đưa cho T số tiền 297.000 đồng. T cầm tiền V đưa rồi một mình điều khiển xe mô tô 90B1 - 382.14 đi mua ma túy. Khoảng 10 phút sau, T điều khiển xe mô tô quay lại gặp V, nói: *"Anh mua được rồi, lên xe đi*" và điều khiển xe mô tô chở V đi về. Khi đi về đến đoạn cầu G thuộc huyện P, thành phố Hà Nội, T bảo V điều khiển xe chở T. Đến đoạn đường QL38 thuộc địa phận thôn T, xã H, huyện D, T bảo V đứng lại chờ bạn của T mang tiền đến để trả V 500.000 đồng, đồng thời T đưa cho V cầm 02 gói ma túy vừa mua được. V cầm 02 gói ma túy T đưa ở lòng bàn tay trái và ngồi đợi bạn cùng T thì bị lực lượng Công an phát hiện, kiểm tra. Do hoảng sợ nên V đã ném 02 gói ma túy xuống đường cạnh vị trí mình bị bắt giữ. Lực lượng Công an tiến hành thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng có liên quan và đưa V về trụ sở công an làm việc. Lợi dụng lúc đông người, T đã bỏ chạy thoát.

Bản Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 10/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy T truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn V từ 18 đến 24 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận và nói lời sau cùng: Bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên và Kiểm sát viên: Việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm, ban hành các văn bản tố tụng đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và Người làm chứng; Biên bản thu giữ vật chứng; Kết luận giám định; Bản kết luận điều tra; Cáo trạng truy tố bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/6/2018, tại đoạn đường QL38 thuộc thôn T, xã H, huyện D, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn V đã có hành vi cất giấu trái phép 02 gói ma túy có khối lượng 0,448g loại Heroine thì bị lực lượng Công an huyện D phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng (*Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ*).

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo là một người nghiện ma túy, với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã phân tích ở trên, HĐXX thấy cần phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc cách ly khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4]Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã xác định và triệu tập làm việc với Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 ở xóm 1 thôn P, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam, là người mà V khai đã cùng mình đi mua ma túy về sử dụng. Song, T không thừa nhận việc V cùng đi mua ma túy với mình. Do vậy, ngoài lời khai của Nguyễn Văn V, không có tài liệu chứng cứ nào khác xác định T đi mua ma túy cùng V. Do đó, không có đủ căn cứ để khởi tố, điều tra đối với Nguyễn Văn T theo quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô BKS 90B1 - 382.14, Cơ quan CSĐT Công an huyện D xác định đó là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Nguyễn Văn V và vợ là chị Đào Thị H, sinh năm 1988 ở xóm 3, thôn P, xã L,

huyện K, tỉnh Hà Nam. Chị H không biết việc V sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 90B1 - 382.14 cho chị H nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 phong bì niêm phong số 111/PC54-MT, 01 túi nilon, 01 chiếc xi lanh, 01 ống nước cất cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017. Xử phạt Nguyễn Văn V 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2018.

2/Vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 111/PC54-MT, 01 túi nilon, 01 chiếc xi lanh, 01 ống nước cất (Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D ngày 10/8/2018).

3/Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

<u>Nơi nhận:</u>
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện D;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Đông